

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2024/DS-PT

Ngày: 08 / 7 /2024.

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Trí Dũng**

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Hồng Dung

Bà Võ Bích Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:** Ông Trần Thanh Vũ– Kiểm sát viên- tham gia phiên tòa

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2023/DS-ST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 224/2024/QĐPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N1 (V)

Địa chỉ: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân A

Địa chỉ: 0 Hòa Bình, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C

Bà Nguyễn Thị Mỹ N

Cùng địa chỉ: 3 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Mỹ N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu được thu thập trong hồ sơ thể hiện như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP N1 có ký kết hợp đồng số: 1124/VCBCT.PGD.AH ngày 19/9/2022, cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N vay số tiền 1.300.000.000 đồng, thời hạn vay 240 tháng, lãi suất tại thời điểm vay 9,5%/năm, lãi vay hiện tại 12,5%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Ông C, bà N đã nhận đủ số tiền vay theo Giấy nhận nợ số: 1124 ngày 19/9/2022 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V ngày 18/4/2018, Ngân hàng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng (loại thẻ Visa) 100.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C. Hiện nay ông C còn nợ thẻ tín dụng là 126.819.920 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, hai bên ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 174/VCBCT.PGD.AH ngày 16/9/2022, theo đó ông C và bà N đã thế chấp quyền sử dụng đất số: CX 721699 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 18/11/2020.

Do các bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ đề nghị bị đơn thực hiện nghĩa vụ nhưng bị đơn không thực hiện, nên ngày 23/10/2023 Ngân hàng đã chuyển các khoản vay trên sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 là 1.516.835.204 đồng (trong đó nợ gốc 1.262.054.182 đồng, lãi trong hạn 130.998.188 đồng, lãi quá hạn 995.237 đồng và phí thẻ TD 23.649.069 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 01/02/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số: 174/VCBCT.PGD.AH ngày 16/9/2022, mà các bên đã ký để thu hồi nợ theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N thống nhất trình bày: xác nhận về các khoản vay mà nguyên đơn yêu cầu, đồng ý trả nhưng đề nghị Ngân hàng cho thêm thời gian để thanh toán. Đồng thời, bị đơn cho rằng khi ký hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, căn nhà xây dựng trên đất là mới xây xong phần thô không có thể chấp nên không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của ông C ký năm 2018 phát sinh trước khi ký Hợp đồng thế chấp nên không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán cho khoản vay này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: : 30/2023/DS-ST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 là 1.375.753.709 đồng (trong đó: nợ gốc 1.262.054.782 đồng, lãi trong hạn 112.704.290 đồng và lãi quá hạn 995.237 đồng) và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 01/02/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Buộc ông Nguyễn Văn C thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V là 141.081.495 đồng (trong đó nợ gốc là 99.138.528 đồng, lãi trong hạn 18.293.898 đồng và phí thẻ 23.649.069 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 01/02/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

- Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N không thanh toán, thanh toán không đủ các khoản vay nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 174/VCBCT.PGD.AH ngày 16/9/2022 để thu hồi nợ theo quy định.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/02/2024, ông Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Mỹ N làm chung đơn kháng cáo yêu cầu:

- Được tách riêng hai khoản nợ của hợp đồng vay tiền và nợ thẻ tín dụng
- Hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp đất không có nhà; đề nghị xem lại

- Xin có thời gian trả tất nợ cho Ngân hàng trong năm 2024.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự còn lại vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng nhưng do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ N phải thanh toán nợ vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với số tiền là: 1.375.753.709 đồng, ông C phải thanh toán 141.081.495 đồng nợ vay thẻ tín dụng.

Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ N Hội đồng xét xử nhận thấy :

[2] Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N có ký kết Hợp đồng cho vay số: 1124/VCBCT.PGD.AH ngày 19/9/2022 với Ngân hàng để vay số tiền 1.300.000.000 đồng, thời hạn vay 240 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 9,5%/năm; lãi vay hiện tại 12,5%/năm; lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Riêng Ông Nguyễn Văn C ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V ngày 18/4/2018, Ngân hàng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng (loại thẻ Visa) 100.000.000 đồng cho ông C. Hiện nay ông C còn nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 31/01/2024 là 141.081.495 đồng (trong đó nợ gốc là 99.138.528 đồng, lãi trong hạn 18.293.898 đồng và phí thẻ 23.649.069 đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ đôn đốc thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện do đó ngày 14/02/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn.

Để bảo đảm khoản vay trên ông C bà N thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số: 3019, tờ bản đồ số: 04, diện tích 100m², địa chỉ thửa đất tại khu tái định cư T, phường T, quận C, TP Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CX 721699, số vào sổ cấp GCN: CS04191 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 18/11/2020 cho ông Bùi Thanh T đứng tên và ông T đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn C ngày 14/9/2022.

[3] Quá trình thu thập chứng cứ tại cấp sơ thẩm bị đơn thừa nhận các khoản nợ vay và tài sản thế chấp như hai bên đã ký kết, và chính bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải tiếp tục trả số nợ đã vay và lãi suất là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn gồm:

- Được tách riêng hai khoản nợ của hợp đồng vay tiền và nợ thế tín dụng. Với khoản nợ này ông C thừa nhận có vay bằng thế tín dụng nếu ông không thanh toán thì phải chịu phát mãi tài sản bằng tài sản thế chấp, căn cứ Điều 1 – Phần II của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 174/VCBCT.PGD.AAHAAHAAAQHNJHFJUWFEEAH ngày 16/9/2023 ký kết giữa các đương sự ghi nhận: *“tài sản được bảo đảm cho toàn bộ các khoản nợ và nghĩa vụ của thuộc bất kỳ loại nào mà khách hàng ông C, bà N phải trả cho Ngân hàng”*.

- Hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp đất không có nhà; đề nghị xem lại. Theo quy định tại Điều 2 – Phần II của Hợp đồng thế chấp như sau *“Tất cả các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của bên thế chấp”* đặt trường hợp nếu bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền trên đất thì cũng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trên bởi vì căn cứ khoản 1 Điều 325 Bộ luật Dân sự quy định *“ Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản được xử lý bao gồm cả tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

- Bị đơn xin có thời gian trả tất nợ cho Ngân hàng trong năm 2024. Với yêu cầu này còn tùy thuộc sự đồng ý hay không đồng ý của Ngân hàng, nếu Ngân hàng không đồng ý thì Hội đồng xét xử cũng không có thẩm quyền quyết định thời gian cho bị đơn trả nợ, mà thời gian trả nợ được thực hiện trong giai đoạn thi hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[5] Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 là 1.375.753.709 đồng (trong đó: nợ gốc 1.262.054.782 đồng, lãi trong hạn 112.704.290 đồng và lãi quá hạn 995.237 đồng) và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 01/02/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Buộc ông Nguyễn Văn C thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V là 141.081.495 đồng (trong đó nợ gốc là 99.138.528 đồng, lãi trong hạn 18.293.898 đồng và phí thẻ 23.649.069 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 01/02/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

- Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N không thanh toán, thanh toán không đủ các khoản vay nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 174/VCBCT.PGD.AH ngày 16/9/2022 để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000124 ngày 21/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 53.272.600 đồng (đã làm tròn). Ngoài ra, ông Nguyễn Văn C còn phải chịu 7.054.000 đồng (đã làm tròn).

3. Về chi phí thẩm định: Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp xong, bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số: 0000954 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều; bị đơn đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trí D1

